

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1739 /VP-THNC
V/v tham mưu các nội dung tại Văn
bản số 5950/UBND-THNC ngày
19/5/2025 của UBND tỉnh

Đồng Nai, ngày 21 tháng 5 năm 2025



Kính gửi: Lãnh đạo các phòng, ban, trung tâm: Hành chính -
Tổ chức; Tổng hợp - Nội chính; Kinh tế ngành;
Kinh tế Ngân sách; Khoa giáo Văn xã; Ban Tiếp
công dân; Phục vụ Hành chính công; Công
Thông tin điện tử.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 5950/UBND-THNC ngày 19/5/2025 về việc xây dựng báo cáo kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành 6 tháng đầu năm 2025 (*file điện tử đính kèm*); Chánh Văn phòng UBND tỉnh có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Giao Lãnh đạo các phòng, ban, trung tâm nêu trên căn cứ Văn bản số 5950/UBND-THNC ngày 19/5/2025 của UBND tỉnh, khẩn trương thống kê kết quả thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao tỉnh Đồng Nai (*đối với các văn bản mật*), cụ thể: Tổng số nhiệm vụ giao; số nhiệm vụ đã hoàn thành; số nhiệm vụ chưa hoàn thành trong hạn, quá hạn; giải trình cụ thể nguyên nhân chậm triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã quá hạn (*theo mẫu tại Phụ lục I – mục III*). Kết quả thực hiện gửi về Phòng Tổng hợp - Nội chính **trước ngày 25/5/2025 để tổng hợp.**

2. Giao Phòng Tổng hợp - Nội chính tham mưu Văn phòng UBND tỉnh kết quả thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao địa phương (*đối với các văn bản không mật*), cụ thể: Tổng số nhiệm vụ giao; số nhiệm vụ đã hoàn thành; số nhiệm vụ chưa hoàn thành trong hạn, quá hạn; giải trình cụ thể nguyên nhân chậm triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã quá hạn (*theo mẫu tại Phụ lục I – mục II*). Đồng thời, tổng hợp, hoàn chỉnh số liệu thống kê của các đơn vị gửi về. Kết quả thực hiện **trước ngày 30/5/2025.**

Do yêu cầu gấp, đề nghị Lãnh đạo các phòng, ban, trung tâm nêu trên khẩn trương thực hiện và chịu trách nhiệm trước Chánh Văn phòng UBND tỉnh nếu để chậm trễ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng (THNC);
- Phòng HCTC (theo dõi, đánh giá công vụ);
- Lưu: VT, THNC.



Nguyễn Kim Long

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5950 /UBND-THNC
V/v tham mưu xây dựng báo cáo kiểm
điểm công tác chỉ đạo, điều hành 6
tháng đầu năm 2025

Đồng Nai, ngày 19 tháng 5 năm 2025

Kính gửi:

- Lãnh đạo các sở, ban, ngành;
- Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh;
- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố.

Thực hiện chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ tại Công văn số 4116/VPCP-TH ngày 13/5/2025 về việc xây dựng báo cáo kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành 6 tháng đầu năm 2025 (*Văn bản và Phụ lục đính kèm*); Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Yêu cầu các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố căn cứ Công văn số 4116/VPCP-TH ngày 13/5/2025 của Văn phòng Chính phủ, báo cáo đánh giá kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành 6 tháng đầu năm 2025, trong đó báo cáo thống kê những kiến nghị của ngành tỉnh Đồng Nai gửi các Bộ, ban, ngành Trung ương nhưng chưa được các Bộ, ban, ngành Trung ương xử lý, giải quyết (*theo mẫu tại Phụ lục II*). Kết quả thực hiện gửi Sở Tài chính trước ngày **23/5/2025** để tổng hợp.

2. Giao Văn phòng UBND tỉnh thống kê kết quả thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao địa phương, cụ thể: Tổng số nhiệm vụ giao; số nhiệm vụ đã hoàn thành; số nhiệm vụ chưa hoàn thành trong hạn, quá hạn; giải trình cụ thể nguyên nhân chậm triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã quá hạn (*Theo mẫu tại Phụ lục I*).

3. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị liên quan căn cứ nội dung hướng dẫn và Phụ lục của Văn phòng Chính phủ tại Công văn số 4116/VPCP-TH ngày 13/5/2025, khẩn trương tổng hợp, tham mưu dự thảo văn bản trình UBND tỉnh báo cáo Văn phòng Chính phủ về đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành 6 tháng đầu năm 2025 và đề xuất phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong công tác chỉ đạo, điều hành 6 tháng cuối năm 2025. Kết quả thực hiện báo cáo UBND tỉnh trước ngày **30/5/2025**.

Do đây là nội dung quan trọng, đề nghị các đơn vị nêu trên khẩn trương thực hiện đảm bảo về chất lượng, tiến độ để kịp thời báo cáo Văn phòng Chính phủ theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ (theo dõi, đánh giá công vụ);
- Chánh, Phó CVP UBND tỉnh (THNC);
- Lưu: VT, THNC, KTN, KTNS, KGVX.



CHỦ TỊCH

Võ Tấn Đức

phần đáp từ

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4116/VPCP-TH

Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2025

V/v xây dựng báo cáo kiểm điểm
công tác chỉ đạo, điều hành 6 tháng
đầu năm 2025

Kính gửi:

- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ;
- Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện Quy chế làm việc của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022, Văn phòng Chính phủ trân trọng đề nghị đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo xây dựng báo cáo kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành 6 tháng đầu năm 2025 và đề xuất phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong công tác chỉ đạo, điều hành 6 tháng cuối năm năm 2025; trong đó tập trung những nội dung sau:

I. Tình hình, kết quả thực hiện

1. Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và tham mưu, đề xuất của bộ, cơ quan, địa phương

a) Đánh giá kết quả, những giải pháp chỉ đạo, điều hành trọng tâm của bộ, cơ quan, địa phương trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng, kết luận, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ và các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách, nhất là về: thúc đẩy tăng trưởng gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, phấn đấu đạt mức tăng trưởng 8% trở lên trong năm 2025, tạo nền tảng đạt tốc độ tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026 - 2030; rà soát, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, kịp thời tháo gỡ các “điểm nghẽn”, “nút thắt” về pháp luật, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp; sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính và chính quyền địa phương 02 cấp; thúc đẩy, tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, các ngành, lĩnh vực mới nổi; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; giải ngân vốn đầu tư công, thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược, nhất là các dự án, công trình hạ tầng giao thông trọng điểm, quan trọng quốc gia, các dự án có tính liên tỉnh, liên vùng, kết nối quốc gia, khu vực, quốc tế, hạ tầng đô thị...; phát triển sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, bảo đảm an ninh năng lượng, an ninh lương thực quốc gia; phòng, chống

thiên tai, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát; phát triển nhà ở xã hội; bảo đảm an sinh xã hội; giáo dục, y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; đối ngoại và hội nhập quốc tế; quốc phòng, an ninh, truyền thông; giải quyết vấn đề tồn đọng, kéo dài và những vấn đề phát sinh...

b) Đánh giá công tác tham mưu, đề xuất giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, xử lý những vấn đề quan trọng, cấp bách, phát sinh, nhất là đối với những vấn đề nêu tại điểm a khoản này.

c) Đánh giá tình hình thực hiện Quy chế làm việc của Chính phủ:

- Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao bộ, cơ quan, địa phương; khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất (nếu có). Trong đó, nêu tổng số nhiệm vụ giao; số nhiệm vụ đã hoàn thành; số nhiệm vụ chưa hoàn thành trong hạn, quá hạn; giải trình cụ thể nguyên nhân chậm triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã quá hạn (*Biểu tổng hợp tại Phụ lục I kèm theo*).

Riêng Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đánh giá bổ sung tình hình thực hiện, kết quả thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, cơ quan thực hiện liên quan đến địa phương nhưng chưa được các Bộ, cơ quan triển khai thực hiện, cần đôn đốc, xử lý dứt điểm trong thời gian tới (*Biểu tổng hợp tại Phụ lục II kèm theo*).

- Chế độ thông tin, báo cáo phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; công tác phối hợp với các cơ quan của Đảng, Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các cơ quan, tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội Trung ương trong hệ thống chính trị đối với việc thực hiện nhiệm vụ thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách.

2. Đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Đánh giá về công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (hiệu quả, tác động của các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân và đối với phát triển ngành, lĩnh vực, địa bàn;...), trong đó nêu rõ các chỉ đạo, điều hành trọng tâm, nổi bật về thúc đẩy tăng trưởng gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, phấn đấu đạt mức tăng trưởng 8% trở lên; rà soát, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, kịp thời tháo gỡ các "điểm nghẽn", "nút thắt" về pháp luật, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp; sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính và chính quyền địa phương 02 cấp; thúc đẩy, tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, các ngành, lĩnh vực mới nổi; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; giải ngân vốn đầu tư công, thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược, nhất là các dự án, công trình hạ tầng giao thông trọng điểm, quan trọng quốc gia, các dự án có tính liên tỉnh, liên vùng, kết nối quốc gia, khu vực, quốc tế, hạ tầng đô thị...; phát triển sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, bảo đảm an ninh năng lượng, an ninh lương thực

quốc gia; phòng, chống thiên tai, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát; phát triển nhà ở xã hội; bảo đảm an sinh xã hội; giáo dục, y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; đối ngoại và hội nhập quốc tế; quốc phòng, an ninh, truyền thông; giải quyết vấn đề tồn đọng, kéo dài và những vấn đề phát sinh...

II. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của tồn tại, hạn chế; bài học kinh nghiệm trong chỉ đạo, điều hành

1. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân
2. Bài học kinh nghiệm

III. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của bộ, cơ quan, địa phương trong chỉ đạo, điều hành để phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương

IV. Đề xuất, kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các giải pháp chỉ đạo, điều hành trọng tâm trong 6 tháng cuối năm 2025 và nội dung khác (nếu có)

Báo cáo của các bộ, cơ quan, địa phương gửi đến Văn phòng Chính phủ trước ngày 10 tháng 6 năm 2025, đồng thời cập nhật trên Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ tại địa chỉ <http://vpcp.baocaochinhphu.gov.vn> để tổng hợp, xây dựng báo cáo, trình Chính phủ tại Hội nghị Chính phủ với các địa phương và Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTg, các PTTg (để b/c);
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ, Cục, đơn vị;
- Lưu: VT, TH (2b) PM.

KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÒNG CHÍNH PHỦ



Đặng Mạnh Cường



Phụ lục I
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ DO CHÍNH PHỦ,
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO TRONG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025
(Kèm theo Công văn số 4116/VPCP-TH ngày 13 tháng 5 năm 2025
của Văn phòng Chính phủ)

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ giao tại văn bản không mật	Nhiệm vụ giao tại văn bản mật	Số nhiệm vụ đã hoàn thành		Số nhiệm vụ chưa hoàn thành	
			Đúng hạn	Quá hạn	Trong hạn	Quá hạn
(1) = (2)+(3)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

Đơn vị tính: Nhiệm vụ

II. CHI TIẾT CÁC NHIỆM VỤ QUÁ HẠN CHƯA HOÀN THÀNH GIAO TẠI VĂN BẢN KHÔNG MẬT (gồm cả nhiệm vụ giao tại văn bản quy phạm pháp luật)

STT	Văn bản giao nhiệm vụ ¹	Nội dung nhiệm vụ	Thời hạn thực hiện	Giải trình nguyên nhân/kiến nghị
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1				
2				
...				
Tổng số				

III. CHI TIẾT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO TẠI VĂN BẢN MẬT

STT	Văn bản giao nhiệm vụ ²	Nội dung nhiệm vụ	Tình hình thực hiện			
			Đã hoàn thành ³		Chưa hoàn thành ⁴	
			Đúng hạn (Văn bản trình)	Quá hạn (Văn bản trình)	Trong hạn	Quá hạn (Giải trình nguyên nhân/ kiến nghị)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1						
2						
...						
Tổng số						

¹ Ghi rõ số, ký hiệu, ngày tháng và trích yếu của văn bản giao nhiệm vụ.

² Ghi rõ số, ký hiệu, ngày tháng và trích yếu của văn bản giao nhiệm vụ.

³ Ghi rõ số, ký hiệu, ngày tháng và trích yếu của văn bản trình vào ô tương ứng.

⁴ Chưa hoàn thành trong hạn thì đánh dấu X vào ô "Trong hạn". Nếu quá hạn thì giải trình nguyên nhân/kiến nghị tại cột "Quá hạn".



Phụ lục II
**BIỂU TỔNG HỢP NHIỆM VỤ ĐÓNG CHẤM CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
GIAO BỎ, CHƯA ĐÓNG CHẤM TRONG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025
LIÊN QUAN ĐẾN ĐỊA PHƯƠNG NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN
(QUÁ HẠN)**

*(Kèm theo Công văn số 4116/VPCP-TH ngày 13 tháng 5 năm 2025
của Văn phòng Chính phủ)*

STT	Văn bản giao nhiệm vụ	Nội dung nhiệm vụ	Bộ, cơ quan thực hiện	Thời hạn thực hiện	Địa phương liên quan
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1					
2					
3					
...					
Tổng số					